TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNST
Ngày: 30-3-2022
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Tấn Phát

Ông Trương Văn Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-HN ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HN ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1990 (có mặt)

ĐKHKTT: Tổ 14, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: Số 29A/8 khu vực 6, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

2.Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, khóm T, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Trần Quốc V cưới nhau vào năm 2009. Hôn nhân do đôi bên quen biết tìm hiểu nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh chị có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương. Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn Q), huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2009. Nữ trang khi cưới gồm có 3 chỉ vàng 24K, số vàng cưới vợ chồng đã bán chi tiêu hết.

Sau khi cưới vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh ở trọ đi làm thuê. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm.

Anh chị có 01 người con chung tên Trần Quốc M sinh ngày 17/4/2011, hiện cháu M do chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung quá trình chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung.

Về nợ chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

Mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, do anh V thường hay ghen tuông với chị một cách vô cớ từ đó nhiều lần anh V có hành vi đánh đập, bạo hành đối với chị. Mặc dù chị nhiều lần cố gắn khuyên can chồng thay đổi để vợ chồng hàn gắn tỉnh cảm nhưng đều không thành dẫn đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chịu đựng nên chị đã sống ly thân với anh V từ năm 2017 cho đến nay. Thời gian qua anh V không hề trao đổi hay động viên vợ chồng đoàn tụ, hiện mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Trần Quốc V

Về con chung: chị yêu cầu được nuôi cháu Trần Quốc M sinh ngày 17/4/2011, không yêu cầu anh Trần Quốc V cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 22/10/2021 cháu Trần Quốc M có ý kiến là sau khi cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Quốc V nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã 02 lần tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Quốc V với lý do chị và anh V bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, anh V ghen tuông vô cớ với chị, anh chị ly thân khoảng 05 năm nay, không ai quan tâm tới ai.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Trần Quốc M sinh ngày 17/4/2011, không yêu cầu anh Trần Quốc V cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã triệu tập đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Trúc L và anh Trần Quốc V là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Phạm Thị Trúc L và anh Trần Quốc V không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị L không còn mong muốn cùng anh Việt xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng

thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Trúc L, cho chị L được ly hôn với anh Trần Quốc V

[3] Về con chung: cháu Trần Quốc M sinh ngày 17/04/2011 hiện đang sống cùng chị L và do chị L nuôi dưỡng. Cháu M cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện M có cuộc sống ổn định nên việc chị L yêu cầu được nuôi cháu M là có căn cứ nên được chấp nhận.

Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Trúc L phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Trúc L được ly hôn anh Trần Quốc V

Về con chung: Giao cháu Trần Quốc M sinh ngày 17/4/2011 cho chị Phạm Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Quốc V chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

Về án phí:

Buộc chị Phạm Thị Trúc L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu số 0013361 ngày 14/12/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị L không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ánh Dương